

Bản án số: 199/2019/HS-PT
Ngày: 23/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Hà.

Ông Quách Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019.

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Lê Bá T và Lại Như H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Nguyễn Trọng Q, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992;

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Thiều Thị Kim M và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến 31/3/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Bá T, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1990.

HKTT: Đồi 14, xã Đ, T phố Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa : 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Lê Bá T và bà Cao Thị H; Có vợ là Phan Thị D và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến 31/3/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lại Như H, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lại Như H và bà Nguyễn Thị N. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến 31/3/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo*: Luật sư Trần Thị Ngọc, Công ty Luật Hoàng Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 17h 55 phút ngày 15/3/2017, tổ công tác thuộc Công an huyện Đông Sơn phối hợp với Công an thị trấn Rừng Thông phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Trọng Q, Lại Như H và Lê Bá T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ số 8, thuộc nhà nghỉ MiNi ở phố Cáo Thôn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu vàng bị đục 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa; 01 ống thủy tinh có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng; 03 chiếc điện thoại .

Ngày 15/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xét nghiệm nước tiểu các đối tượng đã kết luận: Nguyễn Trọng Q, Lê Bá T và Lại Như H đều dương tính với MET (Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số 794/MT-PC54 ngày 17/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong ống thủy tinh màu trắng, hình cong (thu tại hiện trường) của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15h ngày 15/3/2017, Nguyễn Trọng Q đến nhà nghỉ MiNi ở phố Cáo Thôn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn thuê phòng số 8 của nhà nghỉ để nằm nghỉ. Sau khi thuê phòng, Nguyễn Trọng Q nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá, nên đã nhắn tin và gọi điện cho Lê Bá T và Lại Như H (là bạn) lên phòng Q thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Nguyễn Trọng Q nhắn tin cho Lê Bá T

mang theo bộ công đến để làm công cụ sử dụng ma túy đá, đồng thời bảo T nhắn tin số điện thoại của Nguyễn Hữu Dương để Q gọi điện hỏi mua ma túy. T và H đồng ý đến rồi cả 2 thuê xe tắc xi đi lên nhà nghỉ MiNi, khi đi đến khu vực bờ sông Cầu Cáo thuộc thị trấn rừng thông, Lê Bá T xuống xe lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá mà T đã giấu trước đó, còn Lại Như H đi xe tắc xi đến phòng Q thuê trước.

Sau khi lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá giấu ở bờ sông Cầu Cáo, Lê Bá T đã chủ động đi mua thêm 01 chai nước ngọt và 01 chiếc bật lửa để làm công cụ sử dụng ma túy đá rồi đi bộ lên phòng của Q thuê. Khi T vào phòng thì T nghe nói Nguyễn Hữu Dương đem ma túy đá đến và đứng dưới cổng nhà nghỉ MiNi gọi điện cho Q xuống lấy (gói ma túy là do Q gọi điện cho Dương đem đến). Nguyễn Trọng Q đã đưa cho Lại Như H 300.000đ rồi bảo H đi xuống cổng gặp Dương lấy ma túy, H cầm tiền đi xuống cổng nhà nghỉ đưa cho Nguyễn Hữu Dương 300.000đ và lấy 01 gói ma túy đá đem lên phòng và để ở giường. Trước khi sử dụng ma túy Nguyễn Trọng Q, Lê Bá T và Lại Như H đã thống nhất gọi thêm người đến để cùng sử dụng cho vui, nhưng không ai đến.

Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Trọng Q lấy chai nước ngọt do T mua uống hết rồi đổ nước lã vào vỏ chai đưa cho Lê Bá T. T là người trực tiếp bỏ ma túy đá vào chiếc công thủy tinh, dùng bật lửa đốt cho ma túy đá lên khói rồi đưa cho Q sử dụng trước. Q sử dụng xong thì đưa cho T sử dụng và sau đó đến H sử dụng. Đến khoảng 17h40 phút Nguyễn Trọng Q tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Hữu Dương đem đến tiếp 01 gói ma túy nữa, nhưng do Dương bận nên Dương đưa gói ma túy đó cho Phùng Đình Tài đem đến nhà nghỉ MINI cho Q. Khi Tài đem ma túy đến cổng nhà nghỉ MINI chưa kịp gọi cho Q thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Trong khi cả 03 đối tượng Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Đông Sơn phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì (bên trong có ống thủy tinh màu trắng) do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong có các chữ ký và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, 01 điện thoại nokia màu đen đã cũ (thu của bị cáo Q); 01 điện thoại OPPO đã cũ (thu của bị cáo T), 01 chiếc điện thoại nokia màu đỏ không có vỏ sau đã cũ (Thu của bị cáo H), 01 chai nhựa có nắp chai nhựa màu vàng bị đục 02 lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019 giữa Công an huyện Đông Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

Qua điều tra, xác minh các đối tượng Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H đều không pH là đối tượng nghiện ma túy, không thuộc diện quản lý các đối tượng nghiện ma túy của chính quyền địa phương.

Đối với Nguyễn Hữu Dương và Phùng Đình Tài, ngày 19/9/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử hành vi phạm tội nêu trên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Lê Bá T và Lại Như H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 197; Điều 20; 33; 53 của BLHS 1999. Khoản 1; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 đối với các bị cáo.

Điểm p Khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999 (với tình tiết giảm nhẹ: “T khẩn khai báo, ăn năn hối cải”). Khoản 3 Điều 7; NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Khoản 2 Điều 54 của BLHS 2015 đối với Lại Như H.

Điểm p Khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999 (Với tình tiết giảm nhẹ: “T khẩn khai báo”) đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q và Lê Bá T.

Xử phạt: Nguyễn Trọng Q 07 (bảy) năm tù, xử phạt Lê Bá T 07 (bảy) năm tù và xử phạt Lại Như H 06 (Sáu) năm tù. Các bị cáo được trừ đi 16 ngày tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 15/3/2017 đến 31/3/2017). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất và chuyển khung hình phạt xuống khoản 1 Điều 197 BLHS năm 1999. Bị cáo Lại Như H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trọng Q và Lê Bá T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận tội đối với hành vi của mình và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H giảm hình phạt cho các bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm cho rằng: Các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên chỉ phạm tội tại khoản 1 Điều 197 BLHS năm 1999 bởi các bị cáo Q và T tổ chức cho bị cáo H sử dụng ma túy (Tổ chức cho 01 người). Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chuyển khung hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất của khung.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tranh luận không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư vì các bị cáo có bàn bạc, thống nhất với nhau về việc sử dụng ma túy, theo quy định tại mục 6.1 Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP thì ngoài bản thân, người phạm tội đưa ma túy vào cơ thể 02 người trở lên (kể cả người đồng phạm) thì pH chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Đối với nhiều người” theo điểm b khoản 2 Điều 197 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Khoảng 15h ngày 15/3/2017, Nguyễn Trọng Q đến nhà nghỉ MiNi để nghỉ. Sau khi thuê phòng Nguyễn Trọng Q nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá, nên đã nhắn tin và gọi điện cho Lê Bá T và Lại Như H (là bạn) lên phòng Q thuê để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Bá T và Lại Như H đồng ý và bắt taxi lên nhà nghỉ.

Nguyễn Trọng Q nói Lê Bá T mang theo bộ công đến để làm công cụ sử dụng ma túy đá, Lê Bá T chủ động mua thêm 01 chai nước ngọt và 01 chiếc bật lửa rồi đem theo 01 bộ công lên phòng của Q thuê.

Lê Bá T nhắn tin số điện thoại của Nguyễn Hữu Dương cho Nguyễn Trọng Q để Q gọi điện cho Nguyễn Hữu Dương mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Khi Dương đem ma túy đá đến cổng nhà nghỉ MiNi thì Q đưa cho Lại Như H 300.000đ rồi bảo H đi xuống lấy ma túy, H cầm tiền đi xuống cổng nhà nghỉ đưa cho Dương 300.000đ và để lấy 01 gói ma túy đá đem lên phòng và để lên giường. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Trọng Q lấy chai nước ngọt do T mua uống hết rồi đổ nước lã vào vỏ chai đưa cho T. T là người trực tiếp bỏ ma túy đá vào chiếc công thủy tinh, dùng bật lửa đốt cho ma túy đá lên khói rồi đưa cho Q sử dụng trước. Nguyễn Trọng Q sử dụng xong thì đưa cho Lê Bá T sử dụng, sau đó đến Lại Như H sử dụng, H sử dụng xong thì đưa cho Q tiếp tục sử dụng vòng tiếp theo. Khi cả 03 đối tượng Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Đông Sơn phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra, xác minh, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thì các đối tượng Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H đều không pH là đối tượng nghiện ma túy, không thuộc diện quản lý các đối tượng nghiện ma túy của chính quyền địa phương.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu T tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 197 của BLHS năm 1999 (Với tình tiết định khung “Đối với nhiều người”). Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về quan điểm bào chữa của Luật sư cho các bị cáo HĐXX thấy rằng:*

Trong vụ án này, ngay từ đầu các bị cáo đã thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Trọng Q là người khởi xướng, chỉ huy, bỏ tiền thuê phòng nghỉ, tiền mua ma túy, rủ Lê Bá T và Lại Như H đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Bá T là người thực hành rất tích cực, T nhắn tin số điện thoại của Dương cho Q để Q gọi điện hỏi mua ma túy, đem bộ công đèn, tự mình chủ động mua thêm chai nước, mua bật lửa làm công cụ để sử dụng ma túy và cũng là người trực tiếp chủ động bỏ ma túy đá vào chiếc công thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt cho ma túy đá lên khói rồi đưa cho Nguyễn Trọng Q và Lại Như H sử dụng.

Bị cáo Lại Như H đến phòng nghỉ của bị cáo Q thuê với mục đích để sử dụng ma túy, nhưng khi đến đã nghe theo chỉ đạo của Q, cầm 300.000đ là tiền của Q, xuống cổng nhà nghỉ đưa cho Dương để mua ma túy và đem gói ma túy lên phòng. Do đó Lại Như H đã đồng phạm với Q và T với vai trò giúp sức nhưng ở mức độ không đáng kể trong vụ án.

Hơn nữa theo quy định tại điểm b tiểu mục 6.1 Mục 6 Phần 2 của Thông tư số 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007 được coi là đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ, sản xuất...) nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào...

Do vậy, quan điểm của Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo Q và T tổ chức cho bị cáo H sử dụng ma túy (Tổ chức cho 01 người); bị cáo H chỉ sử dụng ma túy, không đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo Lại Như H có vai trò không đáng kể nên được áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS 2015. Các tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi án sơ thẩm xử, trong thời gian tại ngoại tại địa phương, các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H đều đã lập T tích giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, cụ thể ngày 31/7/2019, Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa có công văn số 872/CQĐT về việc “Đề nghị xét khoan hồng” cho các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H vì đã bắt được đối tượng trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc là Lê Văn Đạt (1998) cư trú ở thôn Giang Sơn, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, thu giữ tang vật trộm cắp là 03 chiếc điện thoại di động và giao cho bảo vệ bệnh viện và Công an huyện Ngọc Lặc. Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn Đạt về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H, ngày 08 tháng 8 năm 2019 còn có đơn trình bày và đề nghị được xác nhận và đề nghị của UBND xã Đông Tân, TP Thanh Hóa xem xét cho các bị cáo về việc các bị cáo trước khi phạm tội là công dân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có công ăn việc làm có con đang còn nhỏ (Bị cáo Q và T), các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm trở T công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo về giảm nhẹ hình phạt và sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Trọng Q 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/3/2017 đến ngày 31/3/2017).

Xử phạt: Lê Bá T 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/3/2017 đến ngày 31/3/2017).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 của BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 54 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Lại Như H 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/3/2017 đến ngày 31/3/2017).

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Trọng Q; Lê Bá T và Lại Như H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H.Đông Sơn, Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao;
- TAND, VKSND H.Đông Sơn;
- Chi cục THA DS H.Đông Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành